

NHỜ MẸ

Mai Thành



Một bà quý tộc da đen, nước Ethiopia, Phi Châu. Sau 25 năm theo Tin lành, nhờ Đức Mẹ đã tìm ra chính đạo và gặp được Chúa Giêsu. Trên tạp chí Nữ Vương Maria [Maria, Regina] số 8-9 phát hành 1961. Chính bà đã tường thuật như sau:

Tôi chào đời năm 1899 ở Thaba Bosiu, tiểu bang Basuto. Ba má tôi thuộc bộ lạc nổi tiếng Griffith ở Phi Châu. Năm 19 tuổi, tôi nhập giáo hội Tin lành, và 25 năm liên tiếp sau đó, tôi là một giáo đồ trung kiên của giáo hội Tin lành.

Ngày 3.8.1940, chồng tôi qua đời khi mới 48 tuổi. Chiều theo luật địa phương, khi chồng qua đời, thì tôi tự động làm chủ và toàn quyền trên địa hạt Ramabanta. Trong cuộc chung sống, chúng tôi được 3 đứa con: 2 gái, 1 trai. Chẳng may 2 cháu gái chết sớm, chỉ còn lại cháu trai. Tôi gửi cháu học ở trường Tin lành tại Morija.

Một hôm đi học về, nó bất thành lình làm tôi xao xuyến: nó xin phép bỏ đạo Tin lành và xin gia nhập giáo hội Công giáo. Tôi cương quyết đáp lại: - Không được! Không được!

Ròng rã suốt một năm trời, tôi vẫn cương quyết giữ vững lập trường. Nhưng sau đó, chẳng hiểu sao, tôi thấy thương con trai tôi quá, tôi đổi ý và chịu theo ước nguyện của nó.

Ở khu vực Ramabanta, có một công chức cùng làm việc với tôi. Ông là một người Công Giáo. Ông thích thảo luận, bàn cãi với tôi về nhiều vấn đề tôn giáo. Những cuộc bàn cãi hay thảo luận ấy, nói chung làm tôi khoan khoái, hài lòng, vì học biết thêm nhiều điều. Nhưng tôi cũng thành thật phê phán, nhận định những quan điểm và giải thích của ông về việc sùng kính Đức Mẹ Maria, về luyện ngục, về sự cầu xin các Thánh, về sự tôn kính các thánh tích...nên đôi lần tôi đã có những lời phê phán cứng cỏi, những cử chỉ ít lịch sự, khiến một hôm ông đầy vẻ buồn bã, đến gặp tôi, xin lỗi, và nói sẽ không bàn bạc hay thảo luận gì về tôn giáo nữa.. Tôi hơi ngạc nhiên, thấy trong mình xao xuyến, mất bình an tâm hồn..Tôi xin ông vui lòng cứ tiếp tục, đừng bỏ dở, vì các cuộc thảo luận về tôn giáo, rất hữu ích cho tôi, và đã có ảnh hưởng mạnh mẽ nơi tôi.

Cũng trong thời gian này, tôi nhận được một cuốn sách nhỏ, với nhan đề, "40 câu hỏi và 40 lời đáp", do giáo hội Tin lành ấn hành và gửi tặng. Tôi đọc và cũng thấy hay hay, nhưng cũng là một trở ngại cho vấn đề thảo luận giữa tôi và ông công chức Công giáo.

Một hôm, tôi nói khi gặp lại ông ta:

- Xin thành thực thưa với ông, tôi không thích Công giáo cho lắm, tuy tôi vẫn thán phục cách giáo dục giới trẻ của giáo hội Công giáo.

Trong khu vực tôi ở, dân chúng đàm đạo rất nhiều về cách giáo hội Công giáo giáo dục, hướng dẫn mọi người, nhất là giới trẻ, để ai nấy sống tốt lành và có kỷ luật trong gia đình, cũng như trong xã hội. Một lần, chính tôi đã viết thư cho linh mục Jalbert thuộc Hội Truyền Giáo Công Giáo ở Tlali, bày tỏ với ngài nguyện vọng tha thiết của tôi là cần phải để ý đến giới trẻ, dạy họ cả môn đạo, lẫn môn đời, nhất là dạy họ đi sâu vào vấn đề tôn giáo. Linh mục Jalbert đã hồi âm thư tôi và tỏ ra rất vui mừng, thán phục.

Lại một chuyện bất ngờ: Một buổi chiều nọ, một linh mục Thừa sai đi ngang qua khu vực tôi ở, một khu vực toàn tông Tin lành, và muốn tìm một chỗ nghỉ qua đêm. Tôi mau mắn đón tiếp ngài. Hôm sau, trước khi lên đường tiếp tục cuộc hành trình, ngài vui vẻ cảm ơn và tặng tôi cuốn : "Giải Thích Kinh Tin Kính" của linh mục Lebreton. Tôi vừa đọc cuốn sách đó, liền thấy cả một trời mới đất mới mở ra trước mặt tôi. Tôi đọc, rồi đọc, rồi lại đọc mà không biết mệt hoặc thấy chán. It lâu sau, linh mục ấy lại gửi cho tôi cuốn "Gương Chúa Giêsu" và cuốn "Lịch sử Giáo Hội". Tôi cũng đọc đi, đọc lại hai cuốn này mà không thấy chán. Từ đó, tôi thấy trong mình một sự thay đổi khác thường. Lòng tôi bừng bừng như sôi lên, như muốn tìm tòi khám phá một chân lý sẽ làm tôi toại nguyện.

Thế rồi chiều Thứ bảy 2.10.1943 tôi lấy Kinh Thánh ra đọc vì thấy lòng mình giao động. Tôi thầm thì cầu Trời cho mình mở đúng chỗ, mình đang cần đến. Cầm cuốn Kinh Thánh tay hơi run, tôi mở đúng đoạn thứ nhất Phúc Âm thánh Luca. Tôi bắt đầu đọc, rồi đọc. Càng đọc, tôi càng thấy mình xôn xao, thắm thía. Khi đọc đến chỗ sứ thần nói với Đức Mẹ "Kính chào Đấng đầy ơn phúc, Thiên Chúa ở cùng Bà.." Những lời này làm tôi sững sột, hân hoan như chưa từng bao giờ cảm thấy. Tôi tự nói với mình:

- Qua lời sứ thần, Thiên Chúa chào kính và đề cao một phụ nữ diễm phúc tuyệt vời như vậy, mà sao giáo hội Tin lành của tôi coi thường, chẳng thấy nói đến, hoặc đề cao gì cả?!

Tâm trí tôi xao xuyến trước khám phá mới mẻ này. Tôi đọc lại lần nữa, rồi một lần nữa chương 1, Phúc Âm thánh Luca. Vừa đọc, vừa cảm thấy thắm thía, toàn thân giao động, tôi liền quỳ xuống cúi đầu hôn đất, rồi xin Chúa tha lỗi vì cho đến lúc ấy, tôi đã chẳng nhận biết và yêu mến, tôn vinh Người Phụ Nữ diễm phúc, Đấng mà Thiên Chúa đã phái sứ thần đến kính chào, tôn vinh và đề cao đặc biệt như thế.

Thế rồi tôi nghĩ: không biết bạn bè thân thuộc và những người cùng đạo Tin lành với tôi sẽ nghĩ gì, nói và phê phán ra sao, khi họ biết những nhận định và quan niệm mới mẻ của tôi về vấn đề tôn giáo? Nhưng tôi lại nghĩ: cho dù họ có phê bình gắt gao, hoặc phản đối cách nào đi nữa, cũng chẳng đáng kể trước sự đáng buồn là bao năm qua tôi lơ là, không nhận biết và tôn kính Đức Maria, Đấng diễm phúc tuyệt vời như vậy. Suốt đêm đó, tôi thao thức không sao ngủ được, tôi chỉ mong trời mau sáng để hân hoan chia sẻ với bất cứ ai, cả Tin lành lẫn Công giáo, những tâm tình mới mẻ tôi vừa khám phá ra.

Sáng ngày 3.10.1943 rồi cũng đến. Lại một sự trùng hợp lạ lùng: hôm đó tôi có trách nhiệm điều hành buổi cầu nguyện ở nhà thờ Tin lành, nhưng thật đáng tiếc, vì suốt đêm trước, tôi thao thức không ngủ, nên sáng hôm đó tôi mệt lử, hầu không còn sức chỗi dậy. Tôi cứ nằm lì tại nhà. Các tín hữu đã lũ lượt đến nhà thờ, rồi tự động giật chuông. Tôi

nghe tiếng ồn ào nên cố gắng đi ra, xin lỗi cộng đoàn về sự thiếu sót của tôi, rồi cố gắng đọc cho họ nghe một đoạn Kinh Thánh, nhưng không còn đủ sức để giải thích đoạn Kinh Thánh vừa đọc, nhất là không nói gì về những khám phá mới của tôi. Tôi xin một tín hữu thay tôi điều khiển buổi cầu nguyện, còn tôi xin về nhà nghỉ ngơi, dưỡng sức. Về tới nhà, suốt ngày tôi chỉ âm thầm than thở: "Kính chào Đấng đầy ơn phúc, Thiên Chúa ở cùng Bà.."

Rồi một ngày nữa qua đi. Hôm sau, 4.10.1943, là Thứ hai trong tuần, một người Công giáo đến thăm tôi và đem cho tôi vài cuốn sách đạo. Tôi xin anh ta cùng đi với tôi đến nhà thờ Công giáo ở Tlali vào Chủ nhật tới, để xin ghi tên học giáo lý Công giáo. Linh mục ở đó tiếp đón chúng tôi rất thân tình vui vẻ. Ngài còn củng cố tinh thần tôi, khi nói:
- Giáo hội nào tôn vinh, yêu mến Mẹ Chúa Giêsu với tất cả tâm tình con cái, thì đó là giáo hội chân thật, đáng cho chúng ta gia nhập.

Trước sự hiện diện đông đảo của các tín hữu Công giáo ở Tlati, tôi được nhận vào sổ tân tòng, chuẩn bị học giáo lý và chịu phép Rửa Tội. Liên tiếp 2 năm sau đó, các Chủ nhật và Thứ tư, tôi đều đến Tlati học giáo lý. Ngày 24.5.1946 là ngày vui mừng trọng đại, đáng muôn đời ghi nhớ của tôi: ngày tôi chịu phép Rửa Tội và chính thức gia nhập Giáo hội Công giáo. Đức ông Bonhomme, đại diện Đức Khâm Sứ Tòa Thánh, đã chủ sự nghi lễ Rửa Tội và đặt tên Thánh cho tôi là "Maria Fatima". Tôi sung sướng được mang tên thánh danh Maria. Lại nữa ngày hồng phúc đó, không phải chỉ có một mình tôi, mà còn một số bà con thân thuộc và các nhân viên làm việc dưới quyền tôi, cùng với 75 người lớn khác cũng được Rửa Tội và gia nhập Giáo hội Công giáo.

"Maria Fatima" nghĩa là Đức Mẹ Fatima. Được mang danh thánh Mẹ Maria, mà lại Mẹ Fatima danh tiếng, thật là một vinh hạnh và vinh dự lớn lao cho tôi. Tôi liền nghĩ đến việc phải xây một đền thánh dâng kính Đức Mẹ ngay tại bộ lạc của tôi. Cách này hay cách khác, chắc chắn sẽ không thiếu những khó khăn trở ngại. Nhưng tôi để ý đến một địa điểm thuận tiện cho đặt một cây Thánh Giá tại đó, là nơi sẽ xây cất một đền thánh dâng kính Đức Mẹ.

Ngày 19.8.1946 các nghi lễ tôn giáo được cử hành lần đầu tiên tại đền thánh này. Có khoảng 4000 người tham dự, trong đó có Nữ Quân Vương tiểu bang Basuto và nhiều chức sắc liên hệ. Chính chỗ tôi đã đặt cây Thánh Giá nói trên, một bàn thờ tạm thời được dựng lên, và Đức ông Bonhomme đã dâng thánh lễ. Vì thánh lễ đầu tiên kính Đức Mẹ Fatima, tôi tin chắc Chúa và Đức Mẹ sẽ ban xuống muôn ơn bây giờ và sau này. Ngay chiều hôm đó, có 25 người lớn xin ghi tên tòng giáo. Quả là một dấu chỉ, một điềm báo tốt lành cho tương lai. Tôi tin tưởng và ước mong rằng, nhờ đền thánh dâng kính Đức Mẹ, Chúa và Đức Mẹ sẽ chúc phúc và thúc đẩy đồng bào khắp nơi, nhất là tại bang Busuto, tìm ra chính lộ: Qua Mẹ, nhờ Mẹ tìm ra giáo hội chân chính và tìm thấy Chúa Giêsu.